

Số: 583/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 572/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978;

- **Chị Nguyễn Thị Quỳnh T**, sinh năm 1978;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P410 Khu TT 2,1 ha C, phường C, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 34; Quyền số: 2002). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/01/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/03/2012. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/03/2012 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M tự nguyện đóng góp tiền cấp

dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2022.

Con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/01/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/01/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/03/2012. Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/03/2012 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/01/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Quỳnh T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002163 ngày 27/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**

